

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Loại sơn	Solvent Based Inorganic Zinc
Mô tả	KaZinc 212 là lớp sơn lót chống ăn mòn đã được kiểm nghiệm qua thời gian giúp bảo vệ thép theo cơ chế chống điện hóa trong những môi trường khắc nghiệt nhất. KaZinc 212 đáp ứng các tiêu chuẩn toàn cầu về bảo vệ kẽm hiệu suất cao trên kết cấu thép.
Đặc tính chung	• Khô nhanh chóng. Khô để xử lý trong 45 phút ở 16°C và độ ẩm tương đối 50% • Khả năng đóng rắn ở nhiệt độ thấp xuống -18°C • Khả năng chống muối rất tốt • Có thể thi công bằng thiết bị phun chân không tiêu chuẩn hoặc thông thường
Màu sắc	Theo bảng màu sơn Kavan
Bề mặt	Mờ
Lớp lót	Tự lót
Lớp phủ	Không bắt buộc đối với một số mức tiếp xúc nhất định. Có thể phủ lớp hoàn thiện bằng Epoxies, Polyurethanes, Acrylics, Silicone có khả năng chịu nhiệt cao và các loại khác theo khuyến nghị của đại diện bán hàng Kavan. Trong một số điều kiện nhất định, cần có một lớp phủ phun sương để giảm thiểu hiện tượng sủi bọt ở lớp phủ trên cùng.
Độ dày màng sơn khô	50-125 microns. Không nên thi công độ dày màng sơn khô vượt quá 150 micron cho mỗi lớp.
Hàm lượng chất rắn	Theo khối lượng 76% (+/- 2%)
Hàm lượng kẽm trong màng khô	Theo khối lượng 80% (+/- 2%) trong màng sơn
Độ phủ (lý thuyết)	24.9 m²/l với độ dày 25 microns 8.2 m²/l với độ dày 75 microns
Khả năng chịu nhiệt	<u>Không sơn phủ:</u> Liên tục: 399°C Không liên tục: 427°C <u>Có sơn phủ bằng lớp sơn phủ silicone được khuyến nghị:</u> Liên tục: 538°C Không liên tục: 649°C

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Chuẩn bị bề mặt (Chung)	Bề mặt phải sạch và khô. Sử dụng các phương pháp thích hợp để loại bỏ bụi bẩn, dầu và tất cả các chất gây ô nhiễm khác có thể cản trở độ bám dính của lớp phủ.
--------------------------------	--

Thép	<u>Ngâm:</u> SSPC-SP10. Đối với việc lót bề chứa thép, mối hàn phải liền mạch. Loại bỏ vết nứt hàn, tro và oxit do hàn trước khi thực hiện phương pháp súc tốc độ cao. Lưu ý: Các ứng dụng ngâm của sản phẩm này bị hạn chế trong một số dung môi cụ thể và sản phẩm có nền là dầu mỡ. Vui lòng liên hệ Dịch vụ Kỹ thuật của Kavan để biết các khuyến nghị cụ thể. <u>Không ngâm:</u> SSPC-SP6 <u>Độ nhám bề mặt:</u> 25-75 micron
-------------	--

THIẾT BỊ THI CÔNG

Phun thông thường	Bình áp suất khuấy được trang bị bộ điều chỉnh kép, 3/8" I.D. ống vật liệu tối thiểu, có chiều dài tối đa 50', 0,070" I.D. đầu chất lỏng và nắp khí thích hợp.
Phun chân không	Tỷ lệ nén: 30:1 (tối thiểu) Lưu lượng đầu ra: tối thiểu 10L/phút Cỡ dây phun: 3/8" (0.95 cm) tối thiểu Béc phun: 0.19-0.23" Áp suất đầu ra: 1500-2000 psi Kích thước lưới lọc: 60 microns
Cọ	Chỉ dành cho việc chỉnh sửa các khu vực nhỏ hơn 1m2 vuông. Sử dụng bàn chải lông vừa phải và tránh chải lại.
Ru lo	Không khuyến khích sử dụng

TRỘN & PHA LOÃNG

Trộn	Dùng máy trộn điện khuấy phần lớp nền, sau đó kết hợp và trộn đều như sau. Đổ chất độn kèm thật chậm vào nền đã trộn sẵn và khuấy liên tục. Trộn cho đến khi không còn vón cục. Đổ hỗn hợp qua sàng 0,595mm. KHÔNG TRỘN RIÊNG LỀ TỪNG THÀNH PHẦN
Pha loãng	Có thể pha loãng tới 4% với Thinner K33 trong điều kiện thời tiết thông thường và ẩm áp, điều kiện cực kỳ ẩm áp hoặc nhiều gió. Trong thời tiết mát mẻ 16°C, pha loãng tới 6% với Thinner K33. Việc sử dụng các chất pha loãng không phải là chất được Kavan cung cấp hoặc khuyến dùng có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của sản phẩm và làm mất hiệu lực bảo hành sản phẩm.
Thời gian đóng rắn	8 giờ ở 24°C và ít hơn ở nhiệt độ cao hơn.

ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

Điều kiện	Vật liệu	Bề mặt	Môi trường xung quanh	Độ ẩm
Bình thường	4°C-35°C	4°C-43°C	4°C-35°C	40 – 90%

Tối thiểu	-18°C	-18°C	-18°C	30%
Tối đa	54°C	93°C	54°C	90%

Sản phẩm này chỉ yêu cầu nhiệt độ bề mặt cao hơn điểm sương. Sự ngưng tụ do nhiệt độ bề mặt dưới điểm sương có thể gây ra rỉ sét trên thép đã chuẩn bị và cản trở độ bám dính thích hợp với bề mặt. Kỹ thuật ứng dụng đặc biệt có thể được yêu cầu ở trên hoặc dưới điều kiện ứng dụng bình thường.

THỜI GIAN KHÔ

Nhiệt độ bề mặt và độ ẩm tương đối 50%	Khô để xử lý	Khô để phủ lớp hoàn thiện
-18°C	4 giờ	7 ngày
4°C	1 giờ	48 giờ
16°C	¾ giờ	24 giờ
27°C	¾ giờ	18 giờ
38°C	¼ giờ	16 giờ

Thời gian này dựa trên độ dày màng khô 75-100 micron. Độ dày màng sơn cao hơn, độ thông gió không đủ hoặc nhiệt độ mát hơn sẽ đòi hỏi thời gian xử lý lâu hơn và có thể dẫn đến đọng dung môi và hư hỏng sớm. Độ ẩm dưới 50% sẽ cần thời gian xử lý lâu hơn.

Lưu ý: Bất kỳ vết muối nào xuất hiện trên bề mặt kẽm do tiếp xúc với thời tiết kéo dài phải được loại bỏ trước khi áp dụng các lớp phủ bổ sung. Ngoài ra, kẽm lỏng lẻo phải được loại bỏ khỏi màng đã được xử lý bằng cách cọ xát với dây lưới sợi thủy tinh nếu: 1) Kavan được sử dụng trong dịch vụ ngâm mà không có lớp phủ ngoài và việc "nhặt kẽm" có thể gây bất lợi, hoặc 2) Khi "khô" phun/phun quá mức" hiện rõ trên màng đã được xử lý và lớp sơn phủ sẽ được áp dụng. Để xử lý nhanh hoặc khi độ ẩm tương đối dưới 40%, cho phép xử lý môi trường xung quanh trong 2 giờ ban đầu, sau đó phun sương bằng nước hoặc hơi nước để giữ cho bề mặt được phủ ướt trong tối thiểu 8 giờ.

VỆ SINH & AN TOÀN

Vệ sinh	Sử dụng Thinner K33 hoặc cồn Isopropyl. Trong trường hợp bị đổ, hấp thụ và xử lý theo quy định hiện hành của địa phương.
An toàn	Đọc và làm theo tất cả các tuyên bố thận trọng trên bảng dữ liệu sản phẩm này và trên MSDS cho sản phẩm này. Áp dụng các biện pháp phòng ngừa an toàn giống như người lao động bình thường. Những người quá mẫn cảm nên mặc quần áo bảo hộ, đeo găng tay và sử dụng kem bảo vệ trên mặt, tay và tất cả các vùng tiếp xúc.

Hệ thống thông gió	Khi được sử dụng làm lớp lót bể chứa hoặc trong các khu vực kín, phải sử dụng lưu thông không khí triệt để trong và sau khi thi công cho đến khi lớp phủ khô hẳn. Hệ thống thông gió phải có khả năng ngăn chặn nồng độ hơi dung môi đạt đến giới hạn nổ dưới đối với dung môi được sử dụng. Ngoài việc đảm bảo thông gió thích hợp, tất cả nhân viên thực hiện phải sử dụng mặt nạ phòng độc thích hợp.
Cảnh báo	Sản phẩm này có chứa dung môi dễ cháy. Tránh xa tia lửa và ngọn lửa trần. Tất cả các thiết bị thiết kế và lắp đặt nối đất phù hợp với quy định hiện hành. Ở những khu vực có nguy cơ cháy nổ, công nhân phải sử dụng các dụng cụ làm bằng kim loại màu và mang giày dẫn điện và không phát ra tia lửa.

ĐÓNG GÓI, XỬ LÝ & LƯU TRỮ

Hạn sử dụng	Phần A: 12 tháng ở 24°C Phần B: 24 tháng ở 24°C
Nhiệt độ lưu trữ và độ ẩm khuyến nghị	4°C-38°C Độ ẩm tương đối 0-90%
Lưu trữ	Lưu trữ trong nhà.
Quy cách đóng gói	18 Lít/ bộ (PTA: 14.58 Lít; PTB: 3.42 Lít)
Điểm chớp cháy	13°C
Phiên bản	Thứ nhất 01-2024

Miễn trừ trách nhiệm: Các thông số kỹ thuật được thể hiện trong tài liệu kỹ thuật này là những kiến thức chuyên môn và trải nghiệm thực nghiệm của đội ngũ chuyên gia KAVAN. Trên thực tế, có nhiều yếu tố sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất và chất lượng sản phẩm, chúng tôi cam kết chất lượng chỉ khi người dùng tuân theo hướng dẫn và mục đích sử dụng của hãng sơn. Sản phẩm đảm bảo theo quy trình kiểm soát chất lượng của KAVAN. Các thông số có thể thay đổi mà không thông báo trước với mục đích cải tiến hiệu suất tốt hơn, người dùng kiểm tra tài liệu kỹ thuật trước khi sử dụng.

Bản quyền bởi KAVAN®